Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

# Chi tiết mã HS 3924.90

| | |
|---|---|
| **Mã HS** | 3924.90 |
| **Mô tả hàng hóa** | Bộ đồ ăn, bộ đồ dùng nhà bếp, các sản phẩm gia dụng khác và các sản phẩm phục vụ vệ sinh, bằng plastic / - Loại khác: |
| **Đơn vị** | |
| **Thời điểm tạo** | 10/11/2026 06:15:06 |
| **Phiên bản dữ liệu** | 2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx |
| **Trạng thái xác minh** | Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh. |
| **Liên kết** | https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/392490/ |

## 4 dòng thuế thuộc 3924.90

| Mã HS | Mô tả hàng hóa | Đơn vị | Thuế NK thông thường | MFN | VAT |
|---|---|---|---|---|---|
| 3924.90.10 | Bộ đồ ăn, bộ đồ dùng nhà bếp, các sản phẩm gia dụng khác và các sản phẩm phục vụ vệ sinh, bằng plastic / - Loại khác: / - - Bô để giường bệnh, bô đi tiểu (loại xách tay được) hoặc bô để phòng ngủ(SEN) | bộ/chiếc | 33% | 22% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 3924.90.20 | Bộ đồ ăn, bộ đồ dùng nhà bếp, các sản phẩm gia dụng khác và các sản phẩm phục vụ vệ sinh, bằng plastic / - Loại khác: / - - Miếng tạo dáng núm vú, miếng bảo vệ đầu ngực, núm trợ ti, phễu vắt sữa bằng tay(SEN) | bộ/chiếc | 33% | 22% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 3924.90.30 | Bộ đồ ăn, bộ đồ dùng nhà bếp, các sản phẩm gia dụng khác và các sản phẩm phục vụ vệ sinh, bằng plastic / - Loại khác: / - - Bộ câu sữa | bộ/chiếc | 33% | 22% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 3924.90.90 | Bộ đồ ăn, bộ đồ dùng nhà bếp, các sản phẩm gia dụng khác và các sản phẩm phục vụ vệ sinh, bằng plastic / - Loại khác: / - - Loại khác | bộ/chiếc | 33% | 22% | 8 / 10 (nhiều mức) |

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.